

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2023/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa:

Chị Lê Thị Linh N1 - Sinh năm 2001.

Anh Lê Thanh T - Sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: Làng Đ, xã V, huyện N, tỉnh Thanh hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Linh N1 và anh Lê Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Chị Lê Thị Linh N1 và anh Lê Thanh T có một con chung là Lê Khả H - Sinh ngày 24/8/2019. Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Khả H. Chị N1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03/2023, cho đến khi con chung thành niên.

Chị Lê Thị Linh N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* **Về phần tài sản:** Chị Lê Thị Linh N1 và anh Lê Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết

* **Về án phí:** Chị Lê Thị Linh N1 chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ. Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N1 đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000468 ngày 30/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chấp nhận chị Nhi đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND Vân A, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình